

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ- ST

Ngày 26/8/2025

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thy Thy;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Công Chự;

2. Ông Nguyễn Ngọc Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở: Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, thụ lý số: 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố 5, xã C, tỉnh Gia Lai.

CCCD: 064186012757 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/01/2023;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố 5, xã C, tỉnh Gia Lai.

CCCD: 051081012215 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 15/8/2021;

Các bên đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ, tại các buổi tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc Đ có trải qua thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/02/2012.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, anh Đ nhiều lần đánh đập, đe dọa, xúc phạm chị. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nữa, vợ chồng không thể trở về sống chung

với nhau được nữa, chị và anh Đ hiện tại không sống chung với nhau nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 03 con chung gồm: Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 03/12/2012, Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 11/4/2015 và Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 06/4/2019, hiện đang sống cùng với chị. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao 03 con chung cho chị nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và tự lập được. Chị có nghề nghiệp ổn định nên chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, anh Nguyễn Ngọc Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H có trải qua thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, anh và chị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/02/2012.

Trong cuộc sống vợ chồng cũng có nhiều mâu thuẫn, xích mích với nhau, anh thừa nhận anh có đánh đập chị H nhiều lần vì say rượu. Tuy nhiên, anh còn tình cảm với chị H, thương các con nên anh không nhất trí ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 03 con chung gồm: Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 03/12/2012, Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 11/4/2015 và Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 06/4/2019. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh cũng nhất trí giao cả 03 con chung cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và tự lập được. Chị H không yêu cầu nên anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Gia Lai phát biểu quan điểm:

* Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

* Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc Đ. Về con chung, giao cả 03 con chung cho chị H nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Gia Lai giải quyết tranh chấp về hôn nhân gia đình. Anh Nguyễn Ngọc Đ có nơi cư trú tại tổ dân phố 5, xã C, tỉnh Gia Lai. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai vào ngày 25/02/2012 theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh Đ là hợp pháp. Theo kết quả xác minh tại nơi cư trú thấy rằng hiện chị H và anh Đ không còn chung sống với nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định chị H và anh Đ không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, anh Đ cũng thừa nhận khi say rượu anh có hành vi đánh đập chị H, chị H hiện đang cư trú tại địa chỉ khác nên đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc Đ có 03 con chung gồm: Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 03/12/2012, Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 11/4/2015 và Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 06/4/2019.

Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, cháu Nguyễn Ngọc Bảo T và cháu Nguyễn Ngọc Bảo C cũng mong muốn được sống cùng với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Trân, cháu Châu và cháu Quý đang còn nhỏ, là con gái, cần có sự chăm sóc của người mẹ, chị H có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển toàn diện của các cháu. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ cũng nhất trí giao cả 03 cháu cho chị H nuôi dưỡng. Do đó, cần giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, Nguyễn Ngọc Bảo C và Nguyễn Ngọc Như Q cho chị H nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành và tự lập được là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng đối với yêu cầu giải quyết ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ.

2. Về con chung: Giao 03 cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 03/12/2012, Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 11/4/2015 và Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 06/4/2019 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi các cháu chưa thành niên, đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Ngọc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0000169 ngày 14/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Gia Lai. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
 - VKSND tỉnh Gia Lai;
 - VKSND Khu vực 8 - Gia Lai;
 - Thi hành án dân sự;
 - Các đương sự;
 - UBND xã C;
- (GCNKH số 14, quyền số 01/2012 ngày 25/2/2012 của UBND tt C, C, tỉnh Gia Lai);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thy Thy